

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Được.

2. Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Bị đơn: Ông Trần Thương T1, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày:**

Vào ngày 22/6/2020, bà Nguyễn Hồng T cùng ông Trần Thương T1 đã thống nhất thuận tình ly hôn. Cùng với đó, bà Nguyễn Hồng T, ông Trần Thương T1 đã thống nhất xác định vợ chồng có một người con chung tên Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 và giao cho ông Trần Thương T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà Nguyễn Hồng T không phải cấp dưỡng cho con chung. Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa

thuận của các đương sự về các vấn đề trên. Tuy nhiên quá trình ông Trần Thương T1 chăm sóc con chung đã để cho mẹ ghẻ đánh rất nhiều. Nhưng cháu Trần Thị Kiều T2 không dám nói lại cho ông Trần Thương T1 biết.

Hiện nay bà Nguyễn Hồng T đã thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú cho bà và cháu Trần Thị Kiều T2 tại địa chỉ Khu phố G, phường H, thành phố L, tỉnh Bình Dương trong hộ ông Đặng Văn L. Đồng thời cháu Trần Thị Kiều T2 cũng được theo học lớp Lá tại trường mầm non M tại địa chỉ: Khu Dân cư TM S, thành phố L, tỉnh Bình Dương.

Do đó, nay bà Nguyễn Hồng T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Kiều T2 từ ông Trần Thương T1 sang bà Nguyễn Hồng T cho đến khi cháu Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 thành niên và không yêu cầu ông Trần Thương T1 phải cấp dưỡng cho con chung.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Hồng T đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

- + Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng T (bản đối chiếu);
- + Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Phan Thị Mười Một (bản photo);
- + Giấy khai sinh mang tên Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 (bản photo);
- + Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 86/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020 (bản sao);
- + Phiếu tính lương tháng 10/2022 (bản photo);
- + Hợp đồng lao động (bao gồm tiếng Việt và tiếng Anh – bản photo đối chiếu);
- + Danh sách đăng ký tạm trú lập ngày 30/6/2021 của Công an Phường H (bản photo đối chiếu);
- + Sổ điểm danh lớp chồi năm học 2022 – 2023 (bản photo);
- + Giấy xác nhận Trường Mầm non M ngày 07/11/2022.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án án, Bị đơn ông Trần Thương T1 trình bày:**

Qua yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung tên Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 từ ông Trần Thương T1 sang bà Nguyễn Hồng T thì ông Trần Thương T1 không đồng ý. Vì từ khoảng những năm 2017, 2018 khi còn là vợ chồng, giữa ông Trần Thương T1 và bà Nguyễn Hồng T đã có phát sinh mâu thuẫn. Khi đó bà Nguyễn Hồng T đã bỏ ông Trần Thương T1 và con đi. Đến khi ly hôn vào năm 2020 thì hai bên thống nhất giao con chung cho ông Trần Thương T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Nguyễn Hồng T không phải cấp dưỡng cho con chung. Tuy nhiên bà Nguyễn Hồng T vẫn có quyền thăm nom con chung theo quy định. Cách đây mấy tháng bà Nguyễn Hồng T đã đem con đi cho đến nay và làm đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Việc bà Nguyễn Hồng T cho rằng cháu Trần Thị Kiều T2 bị mẹ ghẻ đánh nhiều lần là hoàn toàn không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 để xem xét nguyện vọng: Cháu Trần Thị Kiều T2 xác định hiện nay đang sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Hồng T. Trước đây cháu sống cùng với cha và kể từ khi cha có mẹ kế thì cháu Trần Thị Kiều T2 không còn muốn sống với cha nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kiều T2.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu ông Trần Thương T1 phải cấp dưỡng cho con chung.

* Bị đơn ông Trần Thương T1 vẫn giữ nguyên ý kiến: không đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kiều T2 của ông Trần Thương T1 và bà Nguyễn Hồng T đều đảm bảo. Tuy nhiên cháu Trần Thị Kiều T2 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, bên cạnh đó cháu là nữ nên cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ là cần thiết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 01/8/2022, bà Nguyễn Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Trần Thương T1 có nơi cư trú tại Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 86/2020/QĐST-

HNGĐ ngày 22/6/2020 đã công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Hồng T và ông Trần Thương T1 giao cháu Trần Thị Kiều T2 cho ông Trần Thương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Trong thời gian ông Trần Thương T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kiều T2 từ khi ly hôn đến thời điểm bà Nguyễn Hồng T làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là cháu Trần Thị Kiều T2, vào ngày 19/5/2022 bà Nguyễn Hồng T đã đón cháu Trần Thị Kiều T2 về trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó đã tiến hành thủ tục đăng ký tạm trú ngày 30/6/2021 tại địa chỉ Khu phố G, phường H, thành phố L, tỉnh Bình Dương trong hộ ông Đặng Văn L. Đồng thời cháu Trần Thị Kiều T2 cũng được theo học lớp Lá tại trường mầm non M có địa chỉ: Khu Dân cư TM Sóng Thần, thành phố L, tỉnh Bình Dương. Những tình tiết, sự kiện này đã được bà Nguyễn Hồng T cung cấp và ông Trần Thương T1 cũng thừa nhận vấn đề này. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định cháu Trần Thị Kiều T2 đang được bà Nguyễn Hồng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[2.1] Theo trình bày của bà Nguyễn Hồng T: quá trình ông Trần Thương T1 chăm sóc con chung đã để cho mẹ ghẻ đánh rất nhiều. Nhưng cháu Trần Thị Kiều T2 không dám nói lại cho ông Trần Thương T1 biết. Về nội dung này, bà Nguyễn Hồng T không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh và ông Trần Thương T1 không thừa nhận nội dung này, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[2.2] Xét về ý kiến của bị đơn ông Trần Thương T1: ông Trần Thương T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì từ khoảng những năm 2017, 2018 khi còn là vợ chồng, giữa ông Trần Thương T1 và bà Nguyễn Hồng T đã có phát sinh mâu thuẫn. Khi đó bà Nguyễn Hồng T đã bỏ ông Trần Thương T1 và con đi. Đến khi ly hôn vào năm 2020 thì hai bên thống nhất giao con chung cho ông Trần Thương T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Nguyễn Hồng T không phải cấp dưỡng cho con chung. Tuy nhiên bà Nguyễn Hồng T vẫn có quyền thăm nom con chung theo quy định. Cách đây mấy tháng bà Nguyễn Hồng T đã đem con đi cho đến nay và làm đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù ông Trần Thương T1 không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn đưa ra, nhưng hiện nay cháu Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 đã trên 07 tuổi. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét nguyện vọng của cháu Trần Thị Kiều T2 để quyết định.

[2.3] Về nguyện vọng của cháu Trần Thị Kiều T2 đã trình bày trước đây sống với cha. Nhưng từ khi cha có mẹ kế thì cháu không còn muốn sống với cha. Cháu cũng đưa ra nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Nội dung của cháu Trần Thị Kiều T2 trình bày “cha có mẹ kế” cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án xác minh và thể hiện ông Trần Thương T1 hiện nay đã có vợ sau khi ly hôn với bà Nguyễn Hồng T.

[2.4] Xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cũng như lợi ích của cháu Trần Thị Kiều T2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay bà Nguyễn Hồng T và cháu Trần Thị Kiều T2 đã có nơi cư trú ổn định, cháu Trần Thị Kiều T2 được đi học và bà Nguyễn Hồng T có công việc ổn định với nguồn thu

nhập cụ thể từ lương hàng tháng. Cháu Trần Thị Kiều T2 là nữ nên các điều kiện về tâm sinh lý và sự phát triển bình thường sau này cần được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như hỗ trợ cháu.

[2.5] Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Trần Thị Kiều T2 sống chung với bà Nguyễn Hồng T vẫn phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Thị Kiều T2 được sống cùng với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Trần Thị Kiều T2 về thể chất và tinh thần, căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 từ ông Trần Thương T1 sang cho bà Nguyễn Hồng T.

[2.6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.7] Bên cạnh đó ông Trần Thương T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Hồng T được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Thương T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Nguyễn Hồng T, ông Trần Thương T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

[5] Ý kiến của Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Trần Thương T1.

- Giao cháu Trần Thị Kiều T2, sinh ngày 28/7/2015 cho bà Nguyễn Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Trần Thương T1 không phải cấp dưỡng cho con.

- Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Trần Thương T1 mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Hồng T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Trần Thương T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thương T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005913, ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hồng T và ông Trần Thương T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc